

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2022/HS-ST
Ngày: 28/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thế Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Dũng
2. Ông Phạm Sơn Điền

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Nhựt – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐXXST-HS ngày 16/9/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc L, sinh năm 2003; Nơi sinh: Tân C – An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Phú A, xã Phú V, thị xã Tân C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Phú Q, sinh năm 1981 và bà Phan Thị U, sinh năm 1982; Anh chị em ruột: Không; bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã C từ ngày 21/7/2022 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Bà Nguyễn Ngọc Thanh T, sinh năm 1987; Nơi cư trú: khóm Long A, phường Long P, thị xã Tân C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1985, nơi cư trú: Ấp Phú A, xã Phú V, thị xã Tân C, tỉnh An Giang (có mặt);

+ Bà Đặng Thị Tô L, sinh năm 1972, nơi cư trú: Ấp Phú B, xã Phú V, thị xã Tân C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

+ Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1983, nơi cư trú: Ấp Phú A, xã Phú V, thị xã Tân C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

+ Anh Trần Thanh P, sinh năm 1998, nơi cư trú: Ấp Phú A, xã Phú V, thị xã Tân C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người làm chứng:

+ Bà Mai Thị Q, sinh năm 1959, nơi cư trú: Ấp Phú A, xã Phú V, thị xã Tân C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, khoảng 23 giờ ngày 19/7/2022, Nguyễn Ngọc L đi tìm tài sản để lấy trộm, khi đi đến phòng khám của bác sĩ N do chị Nguyễn Ngọc Thanh T quản lý, tại khu vực Chợ Phú V, thuộc ấp Phú A, xã Phú V, thị xã Tân C, tỉnh An Giang, L thấy nhà khóa cửa ngoài, không người ngủ trông giữ. L đi đến dùng 02 tay kéo phía dưới chân hai cánh cửa, lấy miếng thớt gỗ tròn gần đó chèn ở giữa tạo thành 01 khoảng trống, L đột nhập vào bên trong nhà, lục soát, tìm tài sản. Khi đi đến chân cầu thang, nhìn thấy một tủ sắt màu xanh, L mở tủ lấy trộm số tiền 2.520.000 đồng, cất giấu trong người, đi ra ngoài, về nhà. Số tiền lấy trộm, L trả cho anh Trần Thanh P 700.000 đồng, chuộc lại điện thoại di động đã cầm cho bà Nguyễn Thị Kim L 520.000 đồng, trả cho bà Đặng Thị Tô L 326.000 đồng, chơi game, tiêu xài cá nhân, còn lại 396.000 đồng, giao nộp Cơ quan Công an.

Ngày 21/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân C, đã khởi tố, bắt tạm giam Nguyễn Ngọc L về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đối với vật chứng:

- 01 (một) điện thoại hiệu realme 3, màu xanh dương, kiểu máy RMX1821;
01 (một) bộ dây sạc điện thoại màu trắng, hiệu samsung (đã qua sử dụng), đã trao trả;

- 01 (một) cái áo thun cổ tròn, màu xám trắng, tay ngắn (đã qua sử dụng).

- 01 (một) cái quần thun, loại quần đùi, ngắn màu đỏ (đã qua sử dụng).

- 01 (một) đôi dép, màu trắng, loại quai ngang (đã qua sử dụng).

- Tiền Việt Nam 2.032.000 đồng do Nguyễn Thị Kim L, Đặng Thị Tô L, Trần Thanh P, bị can Nguyễn Ngọc L tự nguyện giao nộp (đã giao trả cho bị hại)

Cáo trạng số 45/CT-VKSTC ngày 16 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc L tội “*Trộm cắp tài sản*”

Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng.

Bị hại bà Nguyễn Thị Thanh T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B, Đặng Thị Tô L, bà Nguyễn Thị Kim L, anh Trần thanh P và người làm chứng bà Mai Thị Q trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến.

Trong phần tranh luận, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Tại phiên tòa, bị cáo L khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Ngọc Thanh T theo nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Nguyễn Ngọc L bị Cơ quan điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” xảy ra tại ấp Phú A, xã Phú V, thị xã Tân Châu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự

thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[3] Sự vắng mặt của đương sự: bị hại bà Nguyễn Ngọc Thanh T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Tổ L, bà Nguyễn Thị Kim L, anh Trần Thanh P và người làm chứng bà Mai Thị Q đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

- Về nội dung:

[1] Hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 23 giờ ngày 19/7/2022, Nguyễn Ngọc L đi tìm tài sản để lấy trộm, khi đi đến phòng khám của bác sĩ N do chị Nguyễn Ngọc Thanh T quản lý, tại khu vực Chợ Phú V, thuộc ấp Phú A, xã Phú V, thị xã Tân C, tỉnh An Giang, L thấy nhà khóa cửa ngoài, không người ngủ trông giữ. L đi đến dùng 02 tay kéo phía dưới chân hai cánh cửa, lấy miếng thớt gỗ tròn gần đó chèn ở giữa tạo thành 01 khoảng trống, L đột nhập vào bên trong nhà, lục soát, tìm tài sản. Khi đi đến chân cầu thang, nhìn thấy một tủ sắt màu xanh, L mở tủ lấy trộm số tiền 2.520.000 đồng, cất giấu trong người, đi ra ngoài, về nhà. Số tiền lấy trộm, Lợi trả cho anh Trần Thanh Phong 700.000 đồng, chuộc lại điện thoại di động đã cầm cho bà Nguyễn Thị Kim L 520.000 đồng, trả cho bà Đặng Thị Tổ L 326.000 đồng, chơi game, tiêu xài cá nhân, còn lại 396.000 đồng, giao nộp Cơ quan Công an.

Bị cáo L có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo L có đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố hành vi phạm tội của bị cáo L là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và không làm oan cho bị cáo. Quan điểm Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

[2] Hình phạt:

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết được việc “Trộm cắp tài sản” của người khác là vi phạm pháp luật, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nhưng do bản tính tham lam, chạy lười lao động, xem thường pháp luật nên đã thúc đẩy bị cáo phạm tội, đây cũng là nguyên nhân và động cơ phạm tội của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bà Nguyễn Ngọc Thanh T một cách trái pháp luật, đồng thời còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo L để răn đe, giáo dục bị cáo và để phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng đối với bị cáo.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo L có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo và người nhà bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả, bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, nhận thức pháp luật có phần hạn chế là tình tiết giảm nhẹ theo quy định theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với điện thoại di động hiệu realme 3, màu xanh dương, kiểu máy RMX1821 (đã qua sử dụng), một dây sạc điện thoại màu trắng, hiệu samsung (đã qua sử dụng) đã trả cho bà Nguyễn Thị B. Bà Nguyễn Ngọc Thanh T đã nhận lại tài sản nên không đề cập giải quyết. Đối với 01 (một) áo thun cổ tròn, màu trắng, tay ngắn (đã qua sử dụng); 01 (một) cái quần thun, loại quần đùi, ngắn màu đỏ (đã qua sử dụng), 01 (một) đôi dép, màu trắng, loại quai ngang (đã qua sử dụng) do bị cáo L không nhận lại, xét thấy những đồ vật trên không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra đã chứng minh được bị cáo L lấy trộm tài sản của bà Nguyễn Thị Thanh T trị giá 2.032.000 đồng. Bà T đã nhận lại đủ số tiền nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội cũng như mức hình phạt đối với bị cáo về cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

Xử phạt: Nguyễn Ngọc L 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 21/7/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: *Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;*

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo thun cổ tròn, màu trắng, tay ngắn (đã qua sử dụng); 01 (một) cái quần thun, loại quần đùi, ngắn màu đỏ (đã qua sử dụng), 01 (một) đôi dép, màu trắng, loại quai ngang (đã qua sử dụng).

4. Về án phí: *Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

Bị cáo Nguyễn Ngọc L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.*

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND TX.Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TX Tân Châu;
- Công an TX.Tân Châu;
- Nhà Tạm giam (nếu có);
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND xã, phường (nếu có);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa (nếu có);
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thế Minh